

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng năm 2019

PHỤ LỤC 3

Sửa đổi một số nội dung Huyện Cẩm Mỹ tại Phụ lục 2
đính kèm theo Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh
(kèm theo Nghị quyết số /2019/NQ-HĐND ngày /12/2019 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy hoạch đến năm 2030													
				Dài (km)	C.rộng (m)		Cấp	Lộ giới	Đến 2020			2021 – 2025			2026 – 2030		
					Mặt	Nền			Khối lượng (km)		K.phí	Khối lượng (km)		K.phí	Khối lượng (km)		K.phí
									Nâng cấp	Làm mới	tỷ đồng	Nâng cấp	Làm mới	tỷ đồng	Nâng cấp	Làm mới	tỷ đồng
A	Hệ thống đường hiện hữu																
1	Đ. Nhân Nghĩa - Sông Nhạn	QL.56	Đ. Sông Nhạn Dầu Giây	24,9	7,0	9,0	IV	32	Duy tu bảo dưỡng			Đầu tư theo tiêu chuẩn đường cấp V			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV		
	Đoạn 1(Hiện hữu)	QL.56	Đ. Sông Nhạn Dầu Giây (Km12+400)						Duy tu bảo dưỡng								
	Đoạn 2 (Mở mới)	Km12+400	Đ. Sông Nhạn Dầu Giây														
3	Đ. Khu 3 áp 6	Đ. Sông Nhạn Dầu Giây	Đ. Nhân Nghĩa - Sông Nhạn	5,9	7,0	9,0	IV	32				Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng		

Stt	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy hoạch đến năm 2030													
				Dài (km)	C.rộng (m)		Cấp	Lộ giới	Đến 2020		2021 – 2025			2026 – 2030			
					Mặt	Nền			Khối lượng (km)		K.phí	Khối lượng (km)		K.phí	Khối lượng (km)		K.phí
									Nâng cấp	Làm mới		tỷ đồng	Nâng cấp		Làm mới	tỷ đồng	
	Đoạn 1	Đ. Sông Nhạn Dầu Giây	km 4+300		7,0	9,0	IV	32	Đầu tư theo tiêu chuẩn đường cấp VI								
	Đoạn 2 (mở mới)	km 4+300	Đ. Nhân Nghĩa - Sông Nhạn		7,0	9,0	IV	32	Đầu tư theo tiêu chuẩn đường cấp VI								
4	Đ.57 - Suối Râu	Đ. Sông Nhạn Dầu Giây	Đ. Cầu Đỏ - Suối Râu	5,7	7,0	9,0	IV	32	Đầu tư theo tiêu chuẩn đường cấp VI		Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			
6	Đ. Thừa Đức - Long Khánh	ĐT. Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc	Ranh TX. Long Khánh	9,7	7,0	9,0	IV	32	Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV		Duy tu bảo dưỡng			Duy tu bảo dưỡng			
	Đoạn 1	ĐT. Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc	Đ. Nhân Nghĩa - Sông Nhạn		7,0	9,0	IV	32	Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV								
	Đoạn 2 (mở mới)	Đ. Nhân Nghĩa - Sông Nhạn	Ranh TX. Long Khánh		7,0	9,0	IV	32	Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV								
7	Đ. Xuân Đường - Thừa Đức	ĐT. Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc	Hồ Cầu Mới	11,0	7,0	9,0	IV	32	Đầu tư theo tiêu chuẩn đường cấp V		Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng			

Stt	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy hoạch đến năm 2030													
				Dài (km)	C.rộng (m)		Cấp	Lộ giới	Đến 2020		2021 – 2025			2026 – 2030			
					Mặt	Nền			Khối lượng (km)		K.phí	Khối lượng (km)		K.phí	Khối lượng (km)		K.phí
									Nâng cấp	Làm mới		tỷ đồng	Nâng cấp		Làm mới	tỷ đồng	
8	Đ. QL.56 - Cầm Đường	QL.56	Đ. Suối Quýt	11,5	7,0	9,0	IV	32	Chuyển thành đường huyện dự kiến			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng		
	Đoạn 1	QL.56	km 1+800		7,0	9,0	IV	32				Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV					
	Đoạn 2	km 1+800	Đ. Lô 10/11		7,0	9,0	IV	32				Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV					
	Đoạn 3	Đ.Lô 10/11	Đ. Lô 13/14		7,0	9,0	IV	32	Duy tu bảo dưỡng			Duy tu bảo dưỡng					
	Đoạn 4	Đ.Lô 13/14	Ấp 8 xã Thừa Đức		7,0	9,0	IV	32				Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV					
	Đoạn 5 (mở mới)	Ấp 8 xã Thừa Đức	Đ.Suối Quýt		7,0	9,0	IV	32				Đầu tư đạt tiêu chuẩn đường cấp IV					
11	Đ. Xuân Định - Lâm San	Cầu Suối Hai	ĐT.765		Nâng cấp thành ĐT. 765B												
15	ĐH.72	ĐT.765	ĐT. Xuân Định-Lâm San	4,8	7,0	9,0	IV	32	Đầu tư theo tiêu chuẩn đường cấp VI			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng		
18	Đ. Xuân Đông - Xuân Tây	ĐT.765	ĐT. Xuân Định - Lâm San	6,1	7,0	9,0	IV	32	Duy tu bảo dưỡng			Duy tu bảo dưỡng			Duy tu bảo dưỡng		
19	Đ. Tân Bình	Đ. Xuân Định Lâm San	ĐT. Xuân Định - Lâm San	3,1	7,0	9,0	IV	32	Duy tu bảo dưỡng						Duy tu bảo dưỡng		

Stt	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy hoạch đến năm 2030													
				Dài (km)	C.rộng (m)		Cấp	Lộ giới	Đến 2020		2021 – 2025			2026 – 2030			
					Mặt	Nền			Khối lượng (km)		K.phí	Khối lượng (km)		K.phí	Khối lượng (km)		K.phí
									Nâng cấp	Làm mới		tỷ đồng	Nâng cấp		Làm mới	tỷ đồng	
	Đoạn 1	Đ. Xuân Định Lâm Sơn	Long Giao – Bảo Bình		7,0	9,0	IV	32				Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV					
	Đoạn 2	km 2+800	ĐT. Xuân Định - Lâm Sơn		7,0	9,0	IV	32	Chuyển đoạn này thuộc đường Long Giao – Bảo Bình (đang nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV thuộc dự án xây dựng mới đường Long Giao – Bảo Bình)								
24	Đ. Xuân Phú - Xuân Tây	Ranh xã Xuân Phú (Xuân Lộc)	Đ. Ấp 4 - Xuân Tây	3,9	7,0	9,0	IV	32	Đầu tư theo tiêu chuẩn đường cấp V			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng		
27	Đ. Rừng Tre - La Hoa	ĐT.764	Đ. Suối Lức đi Rừng Tre	3,0	7,0	9,0	IV	32	Đầu tư theo tiêu chuẩn đường cấp V			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng		
28	Đ. Suối Lức đi Rừng Tre	ĐT.765	Rừng Tre	4,8	7,0	9,0	IV	32	Đầu tư theo tiêu chuẩn đường cấp V			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng		
29	Đ. đi Cọ Dầu	ĐT.765	Ranh xã Xuân Tâm (Xuân Lộc)	4,7	7,0	9,0	IV	32	Duy tu bảo dưỡng			Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV		

Stt	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy hoạch đến năm 2030														
				Dài (km)	C.rộng (m)		Cấp	Lộ giới	Đến 2020		2021 – 2025			2026 – 2030				
									Khối lượng (km)		K.phí		Khối lượng (km)		K.phí			
					Mặt	Nền			Nâng cấp	Làm mới	tỷ đồng	Nâng cấp	Làm mới	tỷ đồng	Nâng cấp	Làm mới	tỷ đồng	
31	Đ. Xuân Đông - Xuân Tâm	ĐT.765	Cầu Sông Ray		Nâng cấp thành ĐT.779													
B	Hệ thống đường huyện dự kiến																	
1	Đ. Ấp 8 Thừa Đức đi Bà Rịa	Đ. Xuân Đường - Thừa Đức	Ranh Bà Rịa - Vũng Tàu	2,5	7,0	9,0	IV	32				Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp V			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			
2	Đ. Xuân Mỹ - Bảo Bình	ĐT.764	Đ. Long Giao – Bảo Bình	5,6	7,0	9,0	IV	32	Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng			Duy tu bảo dưỡng			
3	Đ. ĐT.764 - Suối Lức	ĐT.764	Đ. Suối Lức đi Rừng Tre	3,0	7,0	9,0	IV	32	Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp V			Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			
4	Đ. Long Giao - Bảo Bình	QL.56	ĐT. 765B	8,0	7,0	9,0	IV	32	Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng			Duy tu bảo dưỡng			
5	Đ. XNDV Sông Ray	ĐT.764	ĐT.765	4,0	7,0	9,0	IV	32	Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp V, VI			Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			
	Đoạn 1	ĐT.764	Km2+00		7,0	9,0	IV	32	Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp V			Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			
	Đoạn 2	Km2+00	ĐT.765		7,0	9,0	IV	32	Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp VI			Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			

Stt	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy hoạch đến năm 2030													
				Dài (km)	C.rộng (m)		Cấp	Lộ giới	Đến 2020		2021 – 2025			2026 – 2030			
									Khối lượng (km)		K.phí	Khối lượng (km)		K.phí	Khối lượng (km)		K.phí
					Mặt	Nền			Nâng cấp	Làm mới	tỷ đồng	Nâng cấp	Làm mới	tỷ đồng	Nâng cấp	Làm mới	tỷ đồng
6	Đ. 5 Hồ Cầu Mới	Đ. Xuân Đường - Thừa Đức	Ranh Long Thành	0,5	7,0	9,0	IV	32	Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp V			Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV		
7	Đ. Xuân Quế - Long Khánh	ĐT. Long Thành - Cẩm Mỹ Xuân Lộc	Ranh TX. Long Khánh	7,7	7,0	9,0	IV	32				Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV					
8	Đ. Dọc Sông Ray	Đ. Rừng Tre La Hoa	Đ. Xuân Đông - Xuân Tâm	8,5	7,0	9,0	IV	32				Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV					